

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HSST

Ngày 15/ 03/ 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thu Hà
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Lệ Thu – Nguyên bí thư huyện Đoàn Mai Sơn
Bà Hoàng Thị Thu – Phó ban tuyên giáo huyện ủy
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huế- Thư ký Toà án nhân dân huyện Mai Sơn.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/HS-ST ngày 05/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HS ngày 27.02.2018 đối với bị cáo sau:

Họ và Tên: **Lò Văn A**. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/7/2001. Nơi sinh: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản C, xã C1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Con ông: Lò Văn T và bà: Hà Thị Y; Vợ, con: không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú; Có mặt.

Người bị hại: Chị Lường Thị T, sinh năm 1991; Trú quán: Tiểu khu N, xã N1, huyện Mau Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Lò Văn T, sinh năm 1981 và bà Hà Thị Y, sinh năm 1982; Cùng cư trú tại Bản C, xã C1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (bố mẹ đẻ bị cáo Lò Văn Anh). Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Thị Y, sinh năm 1982 cư trú tại Bản C, xã C1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (mẹ đẻ bị cáo Lò Văn Anh). Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lò Văn X, sinh năm 1981, trú quán: Bản C, xã C1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.
- Anh Lò Văn X1, sinh ngày 19/5/2004; Trú quán: Bản C, xã C1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Người đại diện hợp pháp: Ông Lò Văn P, sinh năm 1982 và bà Tòng Thị P1, sinh năm 1982 cùng trú quán tại: Bản C, xã C1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (bố mẹ đẻ của Lò Văn X1). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04.12.2017 Lò Văn A cùng Lò Văn X1 đến khu vực trường Trung học cơ sở N thuộc tiểu khu N, xã N1, huyện Mai Sơn chơi. Khoảng 8 giờ 15 phút, sau khi quan sát thấy nhà Lương Thị T (trú tại tiểu khu N, xã N1) không có người ở nhà, A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình T nên rủ X1 “bọn mình vào nhà kia xem có gì thì trộm đi”. X1 đồng ý và cùng A đi bộ đến nhà T. Khi đến nơi thấy cửa chính khóa ngoài, A và X1 đi ra phía sau nhà T bám vào cây nhãn sát nhà trèo qua tường vào sân sau nhà T rồi mở cửa bếp (không khóa) vào trong nhà. A thấy một chiếc điện thoại di động VIVO 5 vỏ màu hồng vàng để trên giường cùng 01 tờ tiền mệnh giá 5000VNĐ, 01 tờ tiền mệnh giá 2000VNĐ. A lấy chiếc điện thoại di động cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc, còn X1 cầm lấy 02 tờ tiền. Sau đó X1 thấy 01 con lợn sứ màu đỏ để trên đầu giường, X1 cầm lấy con lợn sứ đưa cho A nói “anh lấy tiền ra đi”. A cầm lấy con lợn sứ và thò hai ngón tay vào trong rút tiền ra và đưa cho X1 cầm, khi đang lấy tiền thì nghe tiếng xe máy nổ ở phía cửa chính, X1 chạy lên phòng khách nghe tiếng mở khóa cửa nên quay lại nói với A “chủ nhà về rồi ra đi”. A để lại con lợn sứ trên đầu giường rồi cùng X1 chạy qua bếp ra phía sân sau và trèo tường rào xây ra ngoài bãi đất trống. Sau đó X1 đưa toàn bộ số tiền số tiền trộm cắp được cho A, A cầm lấy và cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi cùng X1 đi đến chỗ dựng xe máy. A điều khiển xe máy chở X1 đi đến quán điện tử của Vũ Tuấn M (sinh năm 1991, trú tại Tiểu khu Tiên Phong 1, xã N1, huyện Mai Sơn) để chơi game, A mang chiếc điện thoại di động vừa trộm cắp được ra tháo chiếc sim vứt tại bàn máy tính, rồi lấy số tiền trộm cắp ra đếm được 327.000VNĐ. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày A và X1 đi về và thanh toán tiền chơi game cho Vũ Tuấn M hết 20.000VNĐ. Sau đó A điều khiển xe máy chở X1 đến quán sửa chữa điện thoại của Bùi Đăng G (sinh năm 1993, trú tại tiểu khu Tiên phong 1, xã N1) để thuê phá mật khẩu màn hình điện thoại, trên đường đi A và X1 mua xăng tại cây xăng Nà Si thuộc Tiểu khu Tiên Phong 1 hết 20.000 VNĐ. Khi đến quán sửa chữa điện thoại của anh G, X1 ngồi ở bàn uống nước bên ngoài còn A vào trong gặp G thuê phá mật khẩu điện thoại, G hẹn chiều quay lại lấy, A lấy 100.000VNĐ thanh toán tiền

công cho G. Sau đó A chở X1 về nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày A điều khiển xe máy quay lại quán sửa chữa điện thoại của G lấy điện thoại rồi đi về nhà.

Sau khi phát hiện mất tài sản Lường Thị T đã trình báo với cơ quan công an. Qua điều tra xác minh, Công an huyện Mai Sơn đã triệu tập Lò Văn A và Lò Văn X1 đến làm việc, A và X1 đã khai nhận về hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động VIVO V5 và 327.000VNĐ của gia đình Lường Thị T.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu HUNDACPI màu đỏ đen BKS 26B1-52633, số khung 015948, số máy 015948; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V5 màu vàng hồng; 01 áo khoác màu xanh đen loại áo gió có mũ mặt ngoài phía trước bên trái có chữ FILA; 01 áo phông cộc tay màu đỏ mặt trước áo có chữ CLEVELAND AVALIER; 01 quần vải thô màu xanh đen cạp quần bên phải có đính mác C8; 01 áo khoác đồng phục học sinh; ống tay áo bên trái gắn lô gô “TRƯỜNG THPT MAI SƠN, SƠN LA”; 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần bò xanh cạp quần có đính mác 3ILLIONAIRE; 307.000VNĐ.

Ngày 05.12.2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã trưng cầu hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn X1 định giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V5 vỏ màu vàng hồng.

Ngày 05.12.2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn ra bản án kết luận định giá tài sản số 1478/KL-HĐ. Kết luận: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V5 vỏ màu vàng hồng giá trị còn lại là 4.760.000VNĐ”.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận X bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSMS ngày 05/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố Lò Văn A với nội dung: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để xét xử bị can Lò Văn A về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Qua tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã phát biểu ý kiến, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lò Văn A phạm tội: Trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 73 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lò Văn A từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng: khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tả lại cho ông Lò Văn T 01 xe máy nhãn hiệu HUNDACPI màu đỏ đen BKS 26B1-52633, số khung 015948, số máy 015948, xe không có gương chiếu hậu + không yếm + không tốc độ.

Trả lại cho Lò Văn X1 01 áo khoác đồng phục học sinh, ống tay áo bên trái gắn lô gô “TRƯỜNG THPT MAI SƠN, SƠN LA”; 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần bò xanh cạp quần có đính mác 3ILLIONAIRE.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo Lò Văn A tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo, đồng thời là người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Hành vi phạm tội của Lò Văn A đã rõ ràng. Tuy nhiên do bị cái còn đang ở tuổi vị thành niên, nhận thức chưa đầy đủ về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt thấp nhất để bị cáo tự cải tạo bản thân trở thành người lương thiện có ích cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Ngày 04.12.2017 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Lường Thị T. Lò Văn A và Lò Văn X1 đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V5 vỏ màu vàng hồng trị giá 4.760.000VNĐ và số tiền 327.000VNĐ. Tổng trị giá tài sản A và X1 trộm cắp là 5.087.000VNĐ. Lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp biên bản, kết luận định giá tài sản; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù

hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại trong quá trình điều tra; phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, với việc trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V5 vỏ màu vàng hồng trị giá 4.760.000VNĐ và số tiền 327.000VNĐ để lấy tiền chi tiêu cá nhân thì có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lò Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 05.02.2018 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

- *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Lò Văn A là người khởi xướng rủ Lò Văn X1 cùng trộm cắp tài sản, là người trực tiếp thực hiện việc trộm cắp và thực hành tích cực trong vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại và gián tiếp gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương gây bất bình trong nhân dân.

- *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo,* xét thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức được mức độ nghiêm trọng của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 73 Bộ luật hình sự năm 1999.

- *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo đang tuổi vị thành niên nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HUNDACPI màu đỏ đen BKS 26B1-52633, số khung 015948, số máy 015948, xe không có gương chiếu hậu + không yếm + không tốc độ. Xét thấy là tài sản hợp pháp của ông Lò Văn T, Lò Văn A lấy xe đi thực hiện hành vi trộm cắp, ông T hoàn toàn không biết, do đó cần trả lại chiếc xe trên cho ông T.

Đối với 01 áo khoác màu xanh đen loại áo gió có mũ mặt ngoài phía trước bên trái có chữ FILA; 01 áo phông cộc tay màu đỏ mặt trước áo có chữ CLEVELAND AVALIER; 01 quần vải thô màu xanh đen cạp quần bên phải có đính mác C8 thu giữ của Lò Văn A. Xét thấy không phải vật chứng, không liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần trả lại cho bị cáo Lò Văn A.

Đối với 01 áo khoác đồng phục học sinh; ống tay áo bên trái gắn lô gô “TRƯỜNG THPT MAI SƠN, SƠN LA”; 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần bò xanh cạp quần có đính mác 3ILLIONAIRE thu giữ của Lò Văn X1. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho Lò Văn X1.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

- *Về bồi thường dân sự:* Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trao trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V5 vỏ màu vàng hồng và số tiền 307.000VNĐ cho chủ sở hữu là Lương Thị T, chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Gia đình Lò Văn A và Lò Văn X1 đã bồi thường cho Vũ Tuấn M 20.000VNĐ, bồi thường cho Bùi Đăng G 100.000VNĐ, Tuấn M và G không yêu cầu bồi thường về dân sự.

- *Về các vấn đề khác:*

Đối với Lò Văn X1 là người giúp sức cho Lò Văn Anh trong việc trộm cắp tài sản và thực hành tích cực trong vụ án. Tuy nhiên Lò Văn X1 sinh ngày 19.5.2004, khi thực hiện hành vi phạm tội X1 13 tuổi 6 tháng 15 ngày (chưa đủ 14 tuổi). Căn cứ Điều 12 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015 về tuổi chịu trách nhiệm hình sự, X1 không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn ra quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo đối với Lò Văn X1.

Đối với Bùi Đăng G, quá trình điều tra xác định không biết chiếc điện thoại A mang đến phá khóa là do trộm cắp mà có nên không đặt vấn đề xử lý với G.

Đối với Vũ Tuấn M quá trình điều tra xác định M không biết số tiền Lò Văn A và Lò Văn X1 dùng thanh toán tiền chơi game là tiền do trộm cắp mà có nên không đặt vấn đề xử lý với Vũ Tuấn M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 73 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lò Văn A 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, Thời hạn tính từ ngày UBND xã C1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo Lò Văn A cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là UBND xã C1 huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lò Văn A có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C1 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Lò Văn A.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Trả lại cho ông Lò Văn T 01 xe máy nhãn hiệu HUNDACPI màu đỏ đen BKS 26B1 – 52633 số khung 015948, số máy 015948, xe không có gương chiếu hậu + không yếm + không tốc độ.

Trả lại cho Lò Văn A 01 áo khoác màu xanh đen loại áo gió có mũ mặt ngoài phía trước bên trái có chữ FILA; 01 áo phông cộc tay màu đỏ mặt trước áo có chữ CLEVELAND AVALIER; 01 quần vải thô màu xanh đen cạp quần bên phải có đinh móc C8.

Trả lại cho Lò Văn X1 01 áo khoác đồng phục học sinh, ống tay áo bên trái gắn lô gô “TRƯỜNG THPT MAI SƠN, SƠN LA”; 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần bò xanh cạp quần có đinh móc 3ILLIONAIRE.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hà